TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019
V/v *Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2019/QĐST - DS ngày 29/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2019/QĐST-DS ngày 25/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/. Ông Nguyễn Văn Khoa, sinh năm: 1945; địa chỉ: 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2/. Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm: 1946; địa chỉ: 20 Đinh Công Tráng, Phường 7, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

3/. Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm: 1959; địa chỉ: 169 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

4/. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1962; địa chỉ: 56/1 Hải Thượng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị đơn:* Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ trụ sở: 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng:

Bà Nguyễn Thị Lê Dung; chức vụ: Trưởng phòng Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ trụ sở: 02 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt:

Ông Tôn Thiện San; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; địa chỉ: 02 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt:

Ông Võ Ngọc Trình; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; địa chỉ: 02 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt:

Ông Nguyễn Đức Trung; chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2/. Ông Nguyễn Tiến Cường, sinh năm: 1961; địa chỉ: 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

3/. Ông Võ Văn Xin, sinh năm: 1951; địa chỉ: 15B Bạch Đằng, Phường 7, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

4/. Anh Võ Văn Quang Dũng, sinh năm: 1978; địa chỉ: 40/4 Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

5/. Chị Võ Thị Mỹ Duyên, sinh năm: 1981; địa chỉ: 100/49/6 Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

6/. Anh Võ Văn Tuấn Anh, sinh năm: 1992; địa chỉ: 15B Bạch Đằng, Phường 7, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2018; đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/6/2019, ngày 27/6/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khoa, bà Nguyễn Thị Lý, bà Nguyễn Thị Thanh, bà Nguyễn Thị Hương trình bày:

Cha mẹ của các ông bà là cụ Nguyễn Văn Tụ (1904 – 1977) và cụ Nguyễn Thị Châm (1919 – 2006). Trong thời gian chung sống cụ Tụ và cụ Châm có tạo

lập được các khối tài sản theo như di chúc của cụ Châm lập ngày 27/9/1994. Cụ Tụ chết không để lại di chúc; cụ Châm có lập di chúc phân chia toàn bộ các khối tài sản chung của cụ Tụ, cụ Châm cho các con. Cụ Tụ và cụ Châm có 07 người con chung sau: ông Nguyễn Văn Khoa, sinh năm: 1945; bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm: 1946; bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm: 1959; bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1962; ông Nguyễn Tiến Cường, sinh năm: 1961; ông Nguyễn Tiến Mạnh (1957 – 2001), bà Nguyễn Thị Nguyệt (1954 – 2011)và hai cụ không có con riêng, con nuôi.

Ông Mạnh trước khi chết không có vợ, con, bà Nguyệt trước khi chết có chồng là ông Võ Văn Xin, sinh năm: 1951. Bà Nguyệt và ông Xin có 03 người con chung là anh Võ Văn Quang Dũng, sinh năm: 1978; chị Võ Thị Mỹ Duyên, sinh năm: 1981 và anh Võ Văn Tuấn Anh, sinh năm: 1992.

Nguồn gốc tài sản đang tranh chấp là nhà và đất tọa lạc tại số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt là tài sản chung do cụ Tụ và cụ Châm để lại. Theo di chúc của cụ Châm thì tài sản này để lại làm nhà từ đường; khi cụ Châm lúc lập di chúc thì tuổi đã cao, cụ Châm lại không biết chữ nhưng khi Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng) thực hiện việc công chứng lại không có người làm chứng; theo di chúc thì nhà từ đường cụ Châm chỉ định ông Cường và ông Mạnh đứng tên, sau đó ông Mạnh chết thì ông Cường có văn bản đề nghị bổ sung ông Khoa cùng đứng tên đối với nhà từ đường nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt lại chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đứng tên một mình ông Cường mà không được sự đồng ý của các hàng thừa kế của ông Mạnh.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bản di chúc do Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng thực vào ngày 28/9/1994 là vô hiệu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 13/02/2008 đối với nhà và đất tọa lạc tại số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà và đất tọa lạc tại số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt cho các đồng thừa kế của cụ Tụ và cụ Châm, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên đồng sở hữu gồm ông Cường, ông Khoa, bà Lý, bà Thanh, bà Hương.

Riêng các phần tài sản khác còn lại trong di chúc thì đã được thực hiện xong nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Lê Dung đại diện theo pháp luật trình bày:

Hiện nay hồ sơ công chứng liên quan đến di chúc mà nguyên đơn đang tranh chấp thì đã hết thời hạn lưu trữ nên bị đơn không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt

do ông Võ Ngọc Trình là người đại diện theo ủy quyền trình bày (nội dung trình bày được thể hiện tại Văn bản số 5448/UBND-NC ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt) do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là ông Nguyễn Đức Trung nộp tại phiên tòa ngày 30/9/2019, cụ thể như sau:

Ngày 19/8/1989, Sở Xây dựng Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5317/NĐ/XD Q31 cho ông Nguyễn Văn Tụ; bà Nguyễn Thị Châm với nội dung: "… Nhà cấu trúc loại cấp III, hạng 3, còn 60%, nền gạch + ciment, trần đúc, mái bằng, tổng diện tích 292m^2, sử dụng chính 218m^2. Nguồn gốc ngôi nhà do vợ chồng ông Nguyễn Văn Tụ, bà Nguyễn Thị Châm thuê của thị xã Đà Lạt 01 lô đất theo các Nghị định thuê đất kèm theo. Năm 1966, gia đình tự xây cất và sử dụng cho đến nay, xây cất bất hợp pháp nên không có thiết kế nhà và giấy phép. Đoàn kiểm tra nhà cửa của Tỉnh họp xét hồ sơ ngày 18/01/1986 đề xuất cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên cho bà Nguyễn Thị Châm (chồng bà Nguyễn Thị Châm là ông Nguyễn Văn Tụ đã chết)…".

Ngày 27/9/1994, bà Nguyễn Thị Châm lập di chúc phần di sản cho các con trai và con gái với nội dung:

Tài sản được chỉ định trong di chúc này gồm:

Một ngôi nhà mang biển số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt đứng tên vợ chồng ông Tụ, bà Châm theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5317/NĐ/XD Q31 cấp ngày 19/8/1989, nhà cấp III, hạng 3, còn 60%, nền gạch + ciment, vách xây, trần đúc, mái bằng, tổng diện tích 292m^2, sử dụng chính 218m^2, đất thổ cư liền nhà hiện đang trồng hồng, diện tích 150m^2 (10m x 15m).

Đất nông nghiệp liền nhà trên theo giấy tờ thuê đất của chế độ cũ là 2.975m^2, hiện trạng thực tế còn lại là 2.600m^2, được chia ra 03 lô, trong đó có 01 lô 800m^2, một lô 1.000m^2. Ngoài ra, còn một số tài sản khác cũng được định đoạt trong bản di chúc của bà Nguyễn Thị Châm.

Ngôi nhà mang biển số 280/17A Phan Đình Phùng, thành phố Đà Lạt là nhà từ đường giao cho 02 người con trai là Nguyễn Tiến Mạnh và Nguyễn Tiến Cường được quyền đồng sở hữu, sử dụng để ở và dùng làm nơi thờ cúng họ tộc, không được mua bán tặng cho, cho thuê, cho mượn, hoán đổi hoặc dùng để bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào… Việc bà Nguyễn Thị Châm lập di chúc phần di sản cho các con trai và con gái được Phòng Công chứng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng chứng thực.

Ngày 07/3/2001, UBND Phường 2, thành phố Đà Lạt lập giấy chứng tử đối với ông Nguyễn Tiến Mạnh, nguyên nhân chết do bị bệnh.

Ngày 09/10/2007, ông Nguyễn Tiến Cường làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Cùng thời điểm trên, ông Nguyễn Tiến Cường có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đất ở gửi UBND thành phố Đà Lạt, Phòng Tài nguyên và Môi

trường, UBND Phường 2, thành phố Đà Lạt với nội dung: *"...theo di chúc được lập ngày 27/9/1994, tôi được chỉ định được thừa hưởng phần diện tích đất thổ cư liền nhà có diện tích 150m^2, vừa qua nhà nước có thu hồi 1 phần để thực hiện dự án khu quy hoạch Phan Đình Phùng – Nguyễn Công Trứ, phần diện tích còn lại tôi xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thành 01 sổ riêng để tiện sử dụng..."*.

Ngày 16/10/2007, ông Nguyễn Tiến Cường làm đơn đề nghị xác nhận gửi UBND Phường 2, tổ dân phố với nội dung: "…Tôi có người anh tên Nguyễn Tiến Mạnh sinh 08/12/1957, cư trú tại 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Anh tôi đã bị bệnh và chết vào ngày 07/3/2001, có giấy chứng tử do UBND Phường 2 cấp ngày 07/3/2001. Hoàn cảnh của anh tôi không có vợ và có con, do vậy gia đình tôi kính đề nghị tổ dân phố, khu phố và UBND Phường 2, thành phố Đà Lạt xác nhận hoàn cảnh của anh tôi không có vợ và không có con". Việc ông Nguyễn Tiến Cường làm đơn đề nghị xác nhận được xác nhận của khu phố 6 và xác nhận của UBND Phường 2 ngày 17/10/2007.

Ngày 26/10/2007, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng UBND Phường 2 và ông Nguyễn Tiến Cường lập biên bản xác minh hiện trường về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và lập sơ đồ hiện trạng mặt bằng nhà ở, đất ở đối với ông Nguyễn Tiến Cường tại địa chỉ 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt với diện tích xét cấp 678,6m^2 đất (trong đó diện tích xây dựng 188,3m^2, nhà có kết cấu tường xây, khung cột BTCT mái tole. Lô đất thuộc diện tích thửa đất số 317, tờ bản đồ số 01, Phường 2, thành phố Đà Lạt); UBND Phường 2 xác nhận ngày 26/10/2007 và Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 20/12/2007.

Xét Tờ trình số 162/TT-TNMT ngày 28/01/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 13/02/2008 UBND thành phố Đà Lạt cấp Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số AL 041179 cho ông Nguyễn Tiến Cường tại căn nhà số 280/17A đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt với diện tích 678,6m^2 đất ở (trong đó về nhà ở, 02 tầng, diện tích xây dựng: 188,3m^2, kết cấu nhà: tường xây, khung + cột BTCT, mái tôn) thuộc thửa đất số 317, tờ bản đồ số 01, phường 2, thành phố Đà Lạt. Tại phần ghi chú thể hiện: Sử dụng làm nhà từ đường chiếu theo di chúc lập ngày 27/9/1994.

Từ kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ, giấy tờ có liên quan cho thấy:

- Về nguồn gốc: Căn nhà số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt có nguồn gốc do vợ chồng ông Nguyễn Văn Tụ, bà Nguyễn Thị Châm quản lý sử dụng, được Sở Xây dựng Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5317/NĐ/XD Q31 ngày 19/8/1989. Năm 1994, bà Nguyễn Thị Châm lập di chúc phần di sản cho các con trai và con gái *(trong đó đối với căn nhà số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt là nhà từ đường giao cho 02 người con trai là Nguyễn Tiến Mạnh và Nguyễn Tiến Cường được quyền đồng sở hữu, sử dụng để ở và dùng làm nơi thờ cúng họ tộc, không được mua bán tặng cho, cho thuê, cho mượn, hoán đổi hoặc dùng để bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào).*

Sau đó, ông Nguyễn Tiến Mạnh (chết), ông Nguyễn Tiến Cường lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt; các cơ quan chức năng khi thiết lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Tiến Cường có kiểm tra thông tin về di chúc do bà Nguyễn Thị Châm lập ngày 27/9/1994 được Phòng Công chứng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng chứng thực.

Do đó, việc UBND thành phố Đà Lạt ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 041179 ngày 13/02/2008 cho ông Nguyễn Tiến Cường (Tại phần ghi chú thể hiện: Sử dụng làm nhà từ đường chiếu theo di chúc lập ngày 27/9/1994) là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị.

Sau khi UBND thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số AL 041179 ngày 13/02/2008 cho ông Nguyễn Tiến Cường tại căn nhà số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt với diện tích 678,6m^2 đất ở (trong đó về nhà ở, 02 tầng, diện tích xây dựng: 188,3m^2, kết cấu nhà: Tường xây, Khung + cột BTCT, mài tôn) tại thửa đất số 317, tờ bản đồ số 01, phường 2, thành phố Đà Lạt. Tại phần ghi chú thể hiện: Sử dụng làm nhà từ đường chiếu theo di chúc lập ngày 27/9/1994.

Ngày 06/02/2018, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt chủ trì phối hợp UBND Phường 2 cùng các hộ dân lân cận lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất (theo hiện trạng sử dụng đất) thống nhất cùng ký xác nhận về ranh giới sử dụng đất cho ông Nguyễn Tiến Cường. (Đính kèm sơ đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất của ông Nguyễn Tiến Cường).

Ngày 22/02/2018, ông Nguyễn Tiến Cường có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt thuộc 1 phần thửa đất số 01, thửa 02, thửa đất số 66, tờ bản đồ số 01, Phường 2, thành phố Đà Lạt, diện tích 1.023,80m^2 (kèm theo giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất sốAL 041179). Cùng thời điểm trên, ông Nguyễn Tiến Cường có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt.

Ngày 27/02/2018, UBND Phường 2 có thông báo số 22/TBCK-UBND *về việc công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất cho ông Nguyễn Tiến Cường* với diện tích 1.023,80m^2 thuộc 1 phần thửa đất số 01, 2, 66 tờ bản đồ số 1, Phường 2, thành phố Đà Lạt.

Ngày 14/3/2018, UBND Phường 2 lập biên bản về việc kết thúc công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất cho ông Nguyễn Tiến Cường với nội dung: *"Trong thời gian công khai tại UBND Phường 2 thời gian 15 ngày kể từ ngày 27/02/2018*

đến ngày 13/3/2018, UBND phường 2 không nhận được đơn tranh chấp, khiếu nại nào đối các thửa đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên".

Xét Tờ trình số 437/TTr-TNMT 01/6/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 15/6/2018 UBND thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 cho ông Nguyễn Tiến Cường với diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p 1, 2, 66), tờ bản đồ số 1, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Tại phần ghi chú giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 có thể hiện nội dung: Sử dụng làm nhà từ đường chiếu theo tờ di chúc lập ngày 27/9/1994 (*Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 đang được lưu giữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt).*

Liên quan đến nội dung thay đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 041179 ngày 13/02/2008 do UBND thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường là có sự biến động về diện tích đất lớn hơn 334,6m^2 và diện tích xây dựng nhỏ hơn 10,8m^2.

Như vậy, sau khi UBND thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 041179 ngày 13/02/2008 cho ông Nguyễn Tiến Cường đã được UBND thành phố Đà Lạt cấp đổi qua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 cho ông Nguyễn Tiến Cường với diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p 1, 2, 66), tờ bản đồ số 1, phường 2, thành phố Đà Lạt.

Việc các cơ quan chức năng thiết lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 ngày 15/6/2018 cho ông Nguyễn Tiến Cường là căn cứ vào họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt thiết lập ngày 06/02/2018; căn cứ theo di chúc lập ngày 27/9/1994 và căn cứ đơn xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tiến Cường; ngoài ra tại phần ghi chú giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 có thể hiện nội dung: Sử dụng làm nhà từ đường chiếu theo tờ di chúc lập ngày 27/9/1994 và ông Nguyễn Tiến Cường đã giao nộp giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số AL 041179.

Do vậy, việc UBND thành phố Đà Lạt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 cho ông Nguyễn Tiến Cường là đảm theo đúng quy định.

Đối với toàn bộ diện tích đất mà UBND thành phố Đà Lạt đã cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 15/6/2018 cho ông Nguyễn Tiến Cường với diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p 1, 2, 66), tờ bản đồ số 1, Phường 2, thành phố Đà Lạt thì việc quản lý sử dụng thuộc trách nhiệm của đối tượng được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến Cường trình bày:

Ông Cường không tranh chấp gì đối với nhà và đất theo di chúc là nhà từ đường, ông cũng đã có văn bản đề nghị đưa ông Khoa đứng tên đồng sở hữu đối với nhà từ đường để cùng quản lý nhà từ đường. Nay các nguyên đơn khởi kiện thì ông đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Ngoài ra, đối với diện tích nhà từ đường được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 678,6m^2. Tuy nhiên, trong diện tích đất này có một phần diện tích đất của ông Cường nhưng do ông Cường chưa đo đạc nên không thể xác định được diện tích cụ thể. Nội dung này các anh chị em trong gia đình sẽ tự thỏa thuận với nhau. Trường hợp không thỏa thuận được thì ông Cường sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Các phần tài sản được phân chia trong di chúc của cụ Châm thì đã được thực hiện xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các phần tài sản đã được phân chia xong. Đề nghị Tòa án giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Xin, anh Võ Văn Quang Dũng, anh Võ Văn Tuấn Anh trình bày:

Các phần tài sản được phân chia trong di chúc của cụ Châm thì đã được thực hiện xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các phần tài sản đã được phân chia xong. Ông Xin, anh Dũng, anh Tuấn Anh thống nhất với lời trình bày của các nguyên đơn về hàng thừa kế của cụ Tụ, cụ Châm. Ông Xin là chồng của bà Nguyệt còn anh Dũng, anh Tuấn Anh là con ruột của ông Xin và bà Nguyệt.

Nay các nguyên đơn khởi kiện thì ông Xin, anh Dũng, anh Tuấn Anh thống nhất và đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Mỹ Duyên hiện đang sinh sống tại Vũng Tàu, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và chỉ có đơn xin vắng mặt và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên không có lời trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, các nguyên đơn ông Khoa, bà Lý, bà Thanh, bà Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là ông Nguyễn Đức Trung không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường đối với nhà và đất tọa lạc tại số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Xin, anh Dũng, anh Tuấn Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn ông Khoa, bà Lý, bà Thanh, bà Hương; tuyên bố di chúc do cụ Nguyễn Thị Châm lập ngày 27/9/1994 được Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng) công chứng ngày 28/9/1994 là vô hiệu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 13/02/2008 đối với diện tích đất 678,6m^2 thuộc thửa đất số 317 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt và hủy giấy chứng nhận cấp mới cho ông Nguyễn Tiến Cường số CM 407214 ngày 15/6/2018 đối với tài sản nêu trên; các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan chức năng làm thủ tục thỏa thuận phân chia di sản và thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của bị đơn Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng là bà Nguyễn Thị Lê Dung; đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là ông Võ Ngọc Trình; ông Nguyễn Tiến Cường, chị Võ Thị Mỹ Duyên đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*:

Nguyên đơn ông Khoa, bà Lý, bà Thanh, bà Hương có yêu cầu tuyên bố vô hiệu một phần bản di chúc do cụ Châm lập ngày 27/9/1994 liên quan đến nhà đất tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AL 041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 13/02/2008 và ngày 15/6/2018 cho ông Nguyễn Tiến Cường tại số 280/17A đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Các đồng nguyên đơn cho rằng việc cơ quan công chứng thực hiện việc chứng thực di chúc do cụ Châm lập vào ngày 27/9/1994 là không đúng với quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu. Còn bị đơn Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng lại cho rằng đối với hồ sơ công chứng liên quan đến di chúc ngày 27/9/1994 của cụ Châm không còn thời hạn lưu trữ theo quy định

của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với di chúc của cụ Châm thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ thấy rằng:

[3] Ngày 19/8/1989, Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất số 5317/NĐ/XD Q31 cho bà Nguyễn Thị Châm và ông Nguyễn Văn Tụ (đã chết) với nội dung: "… Nhà cấu trúc loại cấp III, hạng 3, còn 60%, nền gạch + ciment, trần đúc, mái bằng, tổng diện tích 292m^2, sử dụng chính 218m^2. Theo di chúc ngày 27/9/1994 của cụ Châm được Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc công chứng vào ngày 28/9/1994 (bút lục số 11 -12) với nội dung: Cụ Châm và chồng của cụ Châm là cụ Nguyễn Văn Tụ trong quá trình sinh sống vợ chồng cụ Châm, cụ Tụ có tạo lập được một số tài sản, cụ Tụ chết năm 1977 nên trong khi tinh thần còn minh mẫn, sáng suốt, tự nhận thấy đã già yếu nên cụ Châm quyết định phân chia quyền hưởng di chúc cho các con trai và con gái. Cụ thể như sau:

Tài sản được chỉ định trong di chúc này gồm:

"Một ngôi nhà mang biển số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt đứng tên vợ chồng ông Tụ, bà Châm theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5317/NĐ/XD Q31 cấp ngày 19/8/1989, nhà cấp III, hạng 3, còn 60%, nền gạch + ciment, vách xây, trần đúc, mái bằng, tổng diện tích 292m^2, sử dụng chính 218m^2, đất thổ cư liền nhà hiện đang trồng hồng, diện tích 150m^2 (10m x 15m).

Ngôi nhà mang biển số 280/17A Phan Đình Phùng, thành phố Đà Lạt là nhà từ đường giao cho 02 người con trai là Nguyễn Tiến Mạnh và Nguyễn Tiến Cường được quyền đồng sở hữu, sử dụng để ở và dùng làm nơi thờ cúng họ tộc, không được mua bán tặng cho, cho thuê, cho mượn, hoán đổi hoặc dùng để bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào…" Ngoài ra, bản di chúc của cụ Châm còn định đoạt một số tài sản khác nhưng các đương sự không tranh chấp.

[4] Theo quy định tại Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: "*Khi một bên chết trước, nếu cần chia tài sản chung của vợ chồng thì chia đôi. Phần tài sản của người chết được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế*".

Do cụ Tụ chết năm 1977, cụ Châm và các con chung của cụ Tụ và cụ Châm thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tụ chưa phân chia di sản thừa kế của cụ Tụ theo quy định của pháp luật nên cụ Châm chỉ được phân chia (lập di chúc) đối với 50% khối tài sản chung của cụ Tụ và cụ Châm, nhưng cụ Châm lại phân chia toàn bộ tài sản chung của hai cụ là không đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Pháp lệnh thừa kế số 44-CT/HĐNN8 ngày 10/9/1990 của Hội đồng nhà nước quy định: "*Trong trường*

hợp người lập di chúc không đọc bản di chúc được, không ký hoặc điểm chỉ được, thì phải nhờ người chứng kiến. Người chứng kiến đọc bản di chúc cho người lập di chúc nghe và ký vào bản di chúc trước mặt người có trách nhiệm chứng thực của cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn".

Do các đương sự đều thừa nhận cụ Châm là người không biết chữ, không biết đọc, biết viết nên tại bản di chúc ngày 27/9/1994 thể hiện chỉ có điểm chỉ của cụ Châm. Do đó, di chúc do cụ Châm lập ngày 27/9/1994 phải có người chứng kiến, người chứng kiến đọc bản di chúc cho người lập di chúc nghe và ký vào bản di chúc trước mặt người có trách nhiệm chứng thực di chúc. Tuy nhiên, theo di chúc cụ Châm lập ngày 27/9/1994 thì chỉ có chứng thực của công chứng viên mà không có người chứng kiến nên di chúc nêu trên không đúng quy định của pháp luật.

[6] Ngoài ra, di chúc do cụ Châm lập ngày 27/9/1994 thể hiện nội dung cụ Châm tiến hành định đoạt đối với toàn bộ khối tài sản do cụ Tụ và cụ Châm tạo lập, trong đó có tài sản là nhà và đất tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt là không đúng. Hơn nữa, theo di chúc thì ngôi nhà mang biển số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt là nhà từ đường giao cho hai người con trai là Nguyễn Tiến Mạnh và Nguyễn Tiến Cường được quyền đồng sở hữu, sử dụng để ở và dùng làm nơi thờ cúng họ tộc, không được mua bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn, hoán đổi hoặc dùng để bảo đảm bất kỳ một nghĩa vụ tài chính nào. Do ông Mạnh chết năm 2001 (bút lục số 01) nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 13/02/2008 đối với nhà đất nêu trên theo di chúc lập ngày 27/9/1994 (bút lục số 10) là không đúng pháp luật.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là ông Nguyễn Đức Trung cung cấp văn bản số 5448/UBND-NC ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt với nội dung: Sau khi UBND thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 041179 ngày 13/02/2008 cho ông Nguyễn Tiến Cường đã được UBND thành phố Đà Lạt cấp đổi qua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 15/6/2018 với diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p 1, 2, 66), tờ bản đồ số 1, phường 2, thành phố Đà Lạt.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên bố di chúc do cụ Nguyễn Thị Châm lập ngày 27/9/1994 là vô hiệu và hủy một phần di chúc liên quan đến nhà đất tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 13/02/2008 đối với diện tích đất 678,6m^2 thuộc thửa đất số 317 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số CM 407214 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường ngày 15/6/2018 có diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p (1, 2, 66)), tờ bản đồ số 1 (C69-II-B), tọa lạc tại 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 144; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Khoa, bà Lý, bà Thanh, bà Hương được chấp nhận nên hoàn trả cho các nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1985;

- Căn cứ Pháp lệnh thừa kế năm 1990;

- Căn cứ Điều 26, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khoa, bà Nguyễn Thị Lý, bà Nguyễn Thị Thanh, bà Nguyễn Thị Hương về việc kiện: "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* đối với bị đơn Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng.

- Tuyên bố di chúc do cụ Nguyễn Thị Châm lập ngày 27/9/1994 được Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng) công chứng ngày 28/9/1994 là vô hiệu một phần. Hủy một phần di chúc do cụ Nguyễn Thị Châm lập ngày 27/9/1994 liên quan đến nhà đất tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL041179 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho ông Nguyễn Tiến Cường vào ngày 13/02/2008 đối với diện tích đất 678,6m^2 thuộc thửa đất số 317 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại số 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407214 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 15/6/2018 cho ông Nguyễn Tiến Cường diện tích 1.012,96m^2 thuộc thửa đất số 1 (gốc 1p (1, 2, 66)), tờ bản đồ số 1 (C69-II-B), tọa lạc tại 280/17A Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0012730 ngày 28/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0012728 ngày 25/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (12);
- CTHADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Dũng **Phùng Thị Hoài Phương** **Bùi Hữu Nhân**

Nơi nhận:
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (12);
- CTHADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân